

Số: 1901 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 01 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án
Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp
và phát triển đô thị tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21 tháng 11 năm 2013 của liên bộ Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 642/TTr-SNV ngày 26 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. 

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo VP, phòng: TH, KT, NC;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(30b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án
Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp
và phát triển đô thị tỉnh Sơn La**

*(Ban hành và kèm theo Quyết định số 1901 /QĐ-UBND
ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

Chương I VỊ TRÍ PHÁP LÝ

Điều 1. Tên gọi

1. Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La (viết tắt là: Ban QLDA dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị).

2. Trụ sở giao dịch chính và nơi đăng ký hoạt động: Số 20, đường Hoàng Quốc Việt, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Ban chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và phát triển đô thị theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của Luật Viên chức; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

3. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Sơn La và các ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

1. Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng công nghiệp và trong khu vực phát triển đô thị sử dụng vốn ngân sách nhà nước; vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Sơn La giao;
2. Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đã cam kết theo hợp đồng dự án theo phạm vi ủy quyền sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án và ủy quyền đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;
3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;
4. Trực tiếp quản lý các dự án được giao làm chủ đầu tư; nhận ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao;
5. Quản lý giám sát quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng;
6. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư; chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng;
7. Thực hiện các chức năng khác do Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La giao.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư đối với các dự án được giao làm chủ đầu tư, bao gồm:
 - a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;
 - b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thuê tư vấn thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện công việc chuẩn bị dự án khác;
 - c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng; trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (*theo phân cấp*); phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và thu hồi, giao, nhận đất để thực hiện các dự án được giao làm Chủ

đầu tư; giám sát quá trình thực hiện, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

e) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban theo quy định.

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với Chủ tịch UBND tỉnh và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện;

d) Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của Ban theo quy định của pháp luật;

e) Giám sát thi công xây dựng công trình, khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị;

h) Lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị, đề xuất dự án phát triển đô thị, lập báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án trình thẩm định, phê duyệt và công bố dự án; Theo dõi giám sát thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị đảm bảo đúng theo quy hoạch, tiến độ theo các nội dung dự án đã được phê duyệt; tổng hợp, đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các nhà cung cấp dịch vụ, các Chủ đầu tư, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng cho đến khi hoàn thành về bàn giao cho chính quyền đô thị;

k) Tiếp nhận, quản lý vận hành, khai thác, sử dụng kết cấu hạ tầng sau đầu tư các dự án thuộc khu đô thị đảm bảo theo quy định hiện hành; phát huy hiệu quả đầu tư;

l) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý, dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng, quy hoạch, phát triển đô thị trong phạm vi khu vực phát triển đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý đô thị khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

3. Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, viên chức, vị trí làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm theo quy định; quản lý hồ sơ, quyết định việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động...; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt trang thiết bị; tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu theo hợp đồng ủy thác dịch vụ tư vấn được ký kết khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Quy định cụ thể về mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo ban gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

b) Phó Giám đốc là người được Giám đốc Ban phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của đơn vị

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Ban quản lý dự án dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn

La do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La; chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Giám đốc Ban và trước pháp luật theo quy định hiện hành.

Kế toán trưởng là người đứng đầu bộ máy kế toán của Ban, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong Ban, giúp Giám đốc Ban trong việc quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án được giao quản lý và quản lý thu, chi kinh phí hoạt động của Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban:

- Văn phòng
- Phòng Kế hoạch, tài chính
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị
- Phòng Quản lý dự án.

Căn cứ các dự án cụ thể được giao quản lý, Giám đốc Ban quyết định thành lập các ban điều hành dự án; bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc quản lý dự án của ban điều hành để giúp cho Ban Giám đốc trực tiếp điều hành quản lý thực hiện từng dự án. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Số lượng người làm việc:

- Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La ban hành Đề án xác định vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao;

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban theo nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, người lao động Ban Quản lý dự án, khả năng tài chính và quy định của pháp luật có liên quan;

- Giám đốc Ban có quyền ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn để thực hiện nhiệm vụ; nguồn kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) cho lao động hợp đồng do Ban tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án, và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 6. Quyền hạn, trách nhiệm của Giám đốc

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La và là chủ tài khoản của đơn vị;

2. Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La;

3. Phân công nhiệm vụ của các Phó giám đốc và thành viên trong Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó phòng, viên chức thuộc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La;

4. Đề nghị UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định hiện hành;

5. Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng và của các thành viên Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La;

6. Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La thống nhất với Ban chấp hành công đoàn cơ sở trước khi ban hành và tổ chức thực hiện: Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế chi trả thu nhập tăng thêm, Nội quy lao động; phối hợp tổ chức hội nghị viên chức và người lao động hàng năm;

7. Ký các văn bản của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La, ký hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn (đối với các chương trình, dự án do Ban làm chủ đầu tư), hợp đồng lao động đối viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Phó Giám đốc

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

3. Tham gia các cuộc họp, hoặc chủ trì các cuộc họp theo phân công của Giám đốc Ban, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động

1. Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao; chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của cơ quan; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng tới uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng phụ trách.

3. Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị;

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Ban Giám đốc Ban về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;

5. Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Nguyên tắc làm việc

a) Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La làm việc theo chế độ thủ trưởng; hoạt động của Ban phải tuân theo quy định của pháp luật; sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Ban;

b) Trong phân công nhiệm vụ, một tổ chức, cá nhân được giao nhiều việc, nhưng một việc chỉ giao cho một tổ chức, một người phụ trách chịu trách nhiệm chính. Công việc được giao cho phòng nào, thì trưởng phòng đó phải chịu trách nhiệm về công việc được giao.

c) Giải quyết công việc đúng phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo quy định của pháp luật; chủ động xử lý công việc trên cơ sở bàn bạc, trao đổi, tham khảo ý kiến đối với đơn vị, cá nhân có liên quan để quyết định và tự chịu trách nhiệm. Tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Ban.

d) Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả trong công tác của đơn vị.

e) Mỗi cá nhân tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác.

2. Chế độ làm việc: Chế độ làm việc của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La theo quy định chung của nhà nước, mỗi ngày làm việc 8 giờ, mỗi tuần 40 giờ.

Điều 10. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ hội họp

a) Chế độ họp với UBND tỉnh: Tham gia các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất theo giấy mời, triệu tập của UBND tỉnh.

b) Đối với các nhà thầu: Khi cần thiết, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La tổ chức họp với các nhà thầu để đôn đốc tiến độ, chất lượng triển khai các dự án đầu tư xây dựng.

c) Họp giao ban nội bộ của Ban: Họp giao ban Ban Giám đốc hàng tháng, họp bàn giải quyết các công việc chuyên môn khi cần thiết do Giám đốc hoặc Phó giám đốc chủ trì họp theo phân công của Giám đốc.

2. Chế độ hội thảo

Tham mưu, giúp UBND tỉnh chủ trì, tổ chức hội thảo khoa học với các cấp, các ngành, hội Kiến trúc sư, các đơn vị có liên quan trong và ngoài tỉnh về nghiên cứu khoa học, quản lý trong lĩnh vực xây dựng phát triển đô thị, xúc tiến đầu tư,...khi được UBND tỉnh giao.

3. Chế độ báo cáo

a) Đối với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La: Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) Ban có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ với UBND tỉnh và các cơ Sở, ban ngành có liên quan.

b) Đối với các phòng chuyên môn của Ban: Thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban.

Điều 11. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý: Thực hiện trên cơ sở các quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng; những cam kết, điều khoản trong hợp đồng được ký giữa Ban với các nhà thầu.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban: Thực hiện theo nội quy, quy chế làm việc của Ban.

Điều 12. Chế độ phối hợp công tác

1. Giữa các phòng của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La: Là mối quan hệ phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ chung của Ban; đảm bảo nguyên tắc đúng chức năng nhiệm vụ. Phòng được giao chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung, phòng phối hợp chịu trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu và tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La với các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố: Là mối quan hệ phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La có quyền yêu cầu các cơ quan hữu quan của nhà nước công bố công khai các văn bản, quy định có liên quan đến công việc đầu tư xây dựng như quy hoạch, tài nguyên, bảo vệ di tích....thuộc chức năng tổ chức quản lý các dự án trong khu vực phát triển đô thị.

3. Giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La với tổ chức, cá nhân có liên quan: Ban chủ động liên hệ với các cơ quan đơn vị chức năng và chính quyền địa phương đề nghị phối hợp, hỗ trợ giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức thực hiện dự án nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

Chương IV TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 13. Chế độ tài chính

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

2. Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án và các khoản thu khác từ hoạt động của Ban theo quy định pháp luật.

3. Có tổ chức bộ máy kế toán Ban theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

4. Hàng năm, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 14. Nguồn tài chính và sử dụng nguồn tài chính

Nguồn tài chính và sử dụng nguồn tài chính của Ban thực hiện theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số

điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 15. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị

1. Tài sản, vật tư, trang thiết bị của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La gồm: Đất, nhà cửa, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị,... phục vụ công tác chuyên môn phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban vào mục đích cá nhân.

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La định kỳ báo cáo UBND tỉnh về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật (nếu có).

Chương V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Đối với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung).

3. Trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan chủ quản, chủ dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 17. Đối với các sở, ban ngành và chính quyền địa phương

1. Phối hợp thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan; chịu sự kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án nhận ủy thác quản lý dự án.

2. Tiếp nhận, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng và tạm ứng, thanh toán, quyết toán với nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án của chủ đầu tư theo ủy quyền và theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc bảo hành công trình theo quy định);

5. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong trường hợp chưa xác định được chủ quản lý sử dụng công trình hoặc theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 19. Đối với các nhà thầu tư vấn, thi công xây dựng, phí tư vấn

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu tư vấn xây dựng, nhà thầu xây dựng và nhà thầu cung cấp dịch vụ phí tư vấn được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Chương VI **HIỆU LỰC THI HÀNH**

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Ban phù hợp với Quy chế này.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La có trách nhiệm đề xuất, trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.